

Số: 02 /TTr-UBND

Quảng Ngãi, ngày 1 tháng 01 năm 2022

### **TỜ TRÌNH**

**Đề nghị xây dựng Nghị quyết của HĐND tỉnh Quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách trung ương và tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025**

Kính gửi: Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh.

Thực hiện Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18/6/2020; Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019; Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật; Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, UBND tỉnh đề nghị Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh có ý kiến việc xây dựng Nghị quyết của HĐND tỉnh Quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách trung ương và tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025, với nội dung sau:

#### **I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH NGHỊ QUYẾT**

Đề án phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 – 2030 là một chủ trương lớn của Đảng và Nhà nước đối với vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi đã được Quốc hội thông qua tại Nghị quyết số 88/2019/QH14 ngày 18/11/2019, nhằm mục đích thu hẹp dần khoảng cách về mức sống, thu nhập của vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi so với bình quân chung của cả nước; Quốc hội cũng đã ban hành Nghị quyết số 120/2020/QH14 ngày 19/6/2020 phê duyệt chủ trương đầu tư Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng

bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 – 2030; trên cơ sở đó, ngày 14/10/2021, Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 1719/QĐ-TTg phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025 (*sau đây gọi tắt là Chương trình*). Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Quảng Ngãi lần thứ XX đã xác định đẩy mạnh phát triển kinh tế - xã hội, giảm nghèo bền vững ở các huyện miền núi là một trong bốn nhiệm vụ trọng tâm; Hội nghị Tỉnh ủy Quảng Ngãi lần thứ 4 khóa XX đã ban hành Nghị quyết số 02-NQ/TU ngày 18/8/2021 về tiếp tục đẩy mạnh phát triển kinh tế - xã hội, giảm nghèo bền vững ở các huyện miền núi.

Ngày 30/12/2021, Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 39/2021/QĐ-TTg Quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách trung ương và tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025. Để cụ thể hóa quy định nêu trên, làm căn cứ lập kế hoạch đầu tư trung hạn, hằng năm nguồn ngân sách nhà nước thực hiện Chương trình và giao vốn cho các địa phương, các ngành và đơn vị sử dụng vốn ngân sách nhà nước thực hiện Chương trình theo nguyên tắc ưu tiên nguồn lực của Chương trình đầu tư cho các địa bàn đặc biệt khó khăn (*xã, thôn đặc biệt khó khăn*), xã an toàn khu (ATK) thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, thì việc ban hành Nghị quyết của HĐND tỉnh Quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách trung ương và tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025 là cần thiết.

## **II. MỤC ĐÍCH, QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG NGHỊ QUYẾT**

### **1. Mục đích**

Làm căn cứ pháp lý trong việc lập kế hoạch đầu tư trung hạn và hằng năm nguồn ngân sách nhà nước và giao vốn cho các địa phương, các ngành sử dụng vốn ngân sách nhà nước thực hiện Chương trình; góp phần nâng cao hiệu quả thực hiện Chương trình theo nguyên tắc ưu tiên nguồn lực của Chương trình đầu tư cho các xã, thôn đặc biệt khó khăn, xã an toàn khu; làm căn cứ để giám sát, thanh tra, kiểm tra việc thực hiện Chương trình trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

### **2. Quan điểm**

- Thực hiện cụ thể hóa quy định của Trung ương cho phù hợp với đặc điểm tình hình của tỉnh và khả năng cân đối, bố trí nguồn lực của tỉnh gắn với nguồn lực của Trung ương để thực hiện Chương trình đạt hiệu quả cao nhất.

- Thực hiện đúng trách nhiệm của cơ quan quản lý nhà nước ở địa phương trong việc cụ thể hóa quy định của Trung ương. Việc xây dựng Nghị

quyết đảm bảo quy định hiện hành về Ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

### **III. NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA NGHỊ QUYẾT**

#### **1. Phạm vi điều chỉnh**

Quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn trung ương và tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025.

Đây là căn cứ để quản lý, giám sát, thanh tra, kiểm tra việc thực hiện kế hoạch đầu tư trung hạn và hằng năm nguồn ngân sách nhà nước thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025.

#### **2. Đối tượng áp dụng**

Cơ quan, tổ chức, cá nhân tham gia hoặc có liên quan đến lập kế hoạch đầu tư trung hạn và hằng năm nguồn ngân sách nhà nước thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025.

#### **3. Nội dung chính**

- Xây dựng nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn đầu tư phát triển và kinh phí sự nghiệp cho các đơn vị, địa phương;

- Quy định tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện Chương trình. Trong đó, quy định ngân sách địa phương đối ứng tối thiểu bằng 15% tổng ngân sách Trung ương hỗ trợ thực hiện Chương trình.

### **IV. THỜI GIAN DỰ KIẾN TRÌNH THÔNG QUA NGHỊ QUYẾT**

Tại kỳ họp thứ 7 của Hội đồng nhân dân tỉnh khóa XIII.

Đề nghị Thường trực HĐND xem xét, quyết định./.

#### **Nơi nhận:**

- Như trên;
- Thường trực Tỉnh ủy (báo cáo);
- CT, PCT UBND tỉnh;
- Các Sở: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Tư pháp;
- Ban Dân tộc tỉnh;
- VPUB: CVP, PCVP, KTTH, KTN, CBTH;
- Lưu: VT, KGVXvht23.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**



**Võ Phiên**